

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Học vị Trạng nguyên là học vị cao nhất, giành cho người đỗ đầu khoa thi Đình.

Người đi học trước đây phải qua ba kỳ thi lớn (không kể những cuộc sát hạch) gồm có :

Thi Hương :

Là thi ở các trấn, các tỉnh. Không phải tỉnh nào cũng được tổ chức thi Hương. Người ta chia ra làm nhiều vùng, gọi là các trường. Ba bốn (hoặc nhiều hơn) trấn hoặc tỉnh cùng thi ở một nơi, thí dụ trường Nam là tập trung thí sinh ở các tỉnh chung quanh Nam Định , trường Hà là tập trung thí sinh ở các tỉnh chung quanh Hà Nội v.v... Tùy theo qui định của các triều đại, các trường thi gồm các kỳ: đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ. Đỗ được tất cả các kỳ thi là đỗ thi Hương.

Những người đỗ thi Hương đạt học vị Cử nhân và Tú tài (xưa gọi là Hương cống, Sinh đồ). Số thí sinh kể có hàng nghìn, nhưng số lấy đỗ chỉ có 72 tú tài và 32 Cử nhân. Những người đỗ

Cử nhân sẽ được bổ dụng ra làm quan, đầu tiên có thể được làm việc ở các cơ quan cấp tỉnh, cấp trung ương, hoặc được đi làm quan các huyện, sau dần dần mới lên các chức vụ cao hơn.

Những người đỗ Tú tài thì chưa được sử dụng đến, dó đó mà có nhiều người loay hoay thi cử nhiều lần để cố đạt cho được học vị Cử nhân. Lần thứ nhất đỗ gọi là ông Tú, lần thứ hai vẫn đỗ Tú tài thì gọi là ông Kép, lần thứ 3 vẫn thế thì gọi là ông Mèn (có nơi gọi ngược lại) v.v... cũng vẫn chưa được nhận chức vụ gì cả (trừ một vài trường hợp được tiến cử hay được nhà vua biết đến, nhưng cũng chỉ tuyển dụng vào các cơ quan chuyên môn chứ không vào chính ngạch quan cai trị).

2. Thi Hội

Kỳ thi Hội là kỳ thi ở cấp nhà nước. Số lượng thi Hội cũng rất đông, tất cả những người đã đỗ Cử nhân đều được dự thi. Có người đã ra làm quan cũng được thi để giành học vị cao và được bổ dụng cao hơn. Những người đỗ thi Hội đều vào thi một kỳ thi cuối cùng rồi mới chính thức nhận học vị. Kỳ thi ấy gọi là Thi Đình.

3. Thi Đình

Gọi là thi Đình, có nghĩa là thi ở sân đình nhà vua. Nơi thi là một cái nghè lớn, nên sau này người ta thường gọi các vị vào thi là

các ông nghè . Nhà vua trực tiếp ra đầu đề , và sau khi hội đồng giám khảo hoàn thành việc chấm bài , cân nhắc điểm số , chính nhà vua tự tay phê lấy đỗ. Có ba loại học vị trong kết quả thi Đình, được xếp vào ba cái bảng gọi là giáp: (chữ khoa giáp hay khoa bảng từ đây mà ra).

a. Đệ I giáp: Những người giỏi 1 được ghi tên vào bảng này, gọi là các ông Tiến sĩ cập đệ . Bảng này chỉ lấy có 3 người đệ nhất giáp : đệ nhất danh, đệ nhị danh và đệ tam danh.

b. Đệ II giáp: Những người được ghi tên vào bảng này gọi là các ông Tiến sĩ xuất thân . Còn một tên gọi khác để chỉ các ông này, gọi là hoàng giáp . Vậy những người đỗ hoàng giáp , tức là đỗ Tiến sĩ xuất thân , được ghi tên vào bảng thứ 2 : đệ nhị giáp.

c. Đệ III giáp: Trừ những người đỗ I giáp, nhị giáp ra, còn những người xuất sắc khác đều ghi tên vào bảng này, gọi là bảng đệ tam giáp. Học vị của họ là đồng Tiến sĩ xuất thân (hoặc chỉ gọi gọn là đồng Tiến sĩ) Tiếng thông thường gọi vị này hay vị kia là đỗ tam giáp, có nghĩa là đỗ đồng Tiến sĩ .

Ở triều Nguyễn, còn có thêm học vị phó bảng, để ghi tên những người, thực ra học lực cũng xứng đáng là Tiến sĩ, nhưng vì có

một thiếu sót đó nên không được ghi tên vào bảng chính, mà chỉ ở bảng thứ. Tuy vậy, đây vẫn là những người đã đỗ đại khoa, cũng vào hàng ngũ các ông nghè.

Số lượng người được ghi tên vào đệ nhất giáp, gọi là đỗ Tiến sĩ cấp đệ, chỉ có 3 người. Người đứng đầu là Trạng nguyên, người thứ hai là Bảng nhãn, thứ 3 là Th'am hoa. Tên gọi ông Trạng , ông Bảng, ông Thám là từ đây mà có.

Đỗ Trạng Nguyên là một vinh dự rất lớn. Các ông nghè, từ đời nhà Lê đã được tôn vinh. Có những lễ xướng danh, lễ vinh qui (vua ban cờ biễn cho rước về huyện làng) và được ghi tên vào bia đá đặc ở Văn Miếu. Đỗ TrTr.ng nguyên, tất nhiên được trọng vọng nữa. Đỗ Tiến sĩ, được bổ dụng đi làm quan, tối thiểu cũng làm quan tri phủ. Trạng nguyên , Bảng nhãn, Thám Hoa thì ở những chức vụ cao hơn.

* * * * *

Ở những kỳ thi Đình, có những năm nhà nước không lấy Trạng nguyên. Đó là vào những trường hợp, khi chấm bài, người ta thấy những người đi thi không đạt được điểm số nhất định.

KHông đạt điểm để có học vị Trạng nguyên (TN). nhưng điểm số vẫn cao hơn tất cả những người thi Đình ấy, nên vẫn là đỗ đầu, gọi là Đình nguyên . Người đỗ đầu các kỳ thi Hội (đỗ đầu

trong các Cử nhân gọi là Hội nguyên). Do đó, có người là Băng nhãn, Tháo hoa hay Tiến sĩ mà số điểm cao nhất trong kỳ thi Đình, thì được gọi là Đình nguyên Băng nhãn, Đình nguyên Thám Hoa, Đình nguyên Hoàng Giáp, Đình nguyên Tiến sĩ. Họ không phải là TN, nhưng vẫn có vinh dự là người đỗ đầu, là bậc nhất trong tất cả các ông nghè ở kỳ thi đó. Vinh dự của họ cũng lớn và thật ra họ cũng đáng là TN trong kỳ thi không có Trạng. Những người như Lê Quý Đôn, (Đình nguyên Băng nhãn) hay một số vị Đình nguyên dưới triều Nguyễn (triều này không lấy trạng mà chỉ lấy Băng nhãn, Thám hoa), thực chất cũng xứng đáng là TN.

Trong số những người đỗ đầu, có người có học lực rất xuất sắc, ở các kỳ đều đỗ đầu (thi Hương, thi Hội, thi Đình). Nếu đỗ đầu hay kỳ thi gọi là Song nguyên đỗ đầu 3 kỳ thi gọi là Tam nguyên. Chẳng hạn như ông Vũ Dương (TN 1493) ông Yên Đỗ Nguyễn Khuyến (hoàng giáp 1871) vv.v... đều được gọi là các ông Tâm Nguyên.

Trong sách này, chúng tôi ghi thêm danh sách các vị Đình nguyên ấy (cả những người chỉ thấy sử sách nói là đỗ đầu cả nước mà không thấy được nêu học vị là gì), để tỏ niềm trân trọng đối với tài năng và công phu học tập của các vị. Có nhiều

giai thoại truyền văn về sự thiệt thòi của những vị này, nên không ghi tên của họ có lẽ là một bất công. (thí dụ như trường hợp ông Vũ Diễm, đình nguyên hoàng giáp (1739). Truyện kể rằng , ông là người rất lỗi lạc, Phương ngôn có câu: bút Cầm Chỉ, sĩ Thiên Lộc, là nói về nho sĩ đất Thiên Lộc có tiết giỏi nhất nước. Vũ Diễm quen ở Thiên Lộc (Nghệ An). Nhưng khi ghi tên ông trên danh sách đỗ, đáng lẽ viết: đệ nhất giáp, đệ nhất danh, thì nhà vua lại ghi lầm là đệ nhị giáp, đệ nhất danh,. Vì thế mà ông không được mang danh hiệu Trạng.)

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Giai Thoại và Tác Phẩm

Một số Trạng Nguyên chính thức và không chính thức

Giai thoại về Lê Văn Thịnh

Trạng Hóa Cọp

Từ cuối thế kỷ XI, nhà Lý đã chú ý đến nho học, cho mở khoa thi đầu tiên (Ất Mão 1075) và chọn được vị TN khai khoa ở nước ta. Đó là TN Lê Văn Thịnh (LVT), người vùng kinh Bắc (nay thuộc huyện Gia Lương tỉnh Hà Bắc).

Trạng nguyên Lê Văn Thịnh nổi tiếng thông minh, đỗ đại khoa xong là có chỉ triều đình vời ra làm quan ngay. Ông được vào cung dạy Lý Nhân Tông - từ thuở b'è, rồi tiếp đó đảm nhiệm các

chức trách ở triều đình, dần dần lên đến địa vị Thái sư.

Năm 1084, sau cuộc chiến thắng quân Tống, vua Lý và nguyên soái Lý Thường Kiệt thực hiện chính sách ngoại giao không khéo, xin cùng với Tống giảng hòa sai sứ thông thương. Những việc đầu tiên thảo luận là vấn đề trao trả tù binh, phân chia địa giới, đòi lại những vùng đất mà quân Tống đã lấn chiếm trước đây. Lê Văn Thịnh - lúc này còn giữ chức lang trung bình bộ, được cử làm trưởng đoàn sang Tống đàm phán. Hội nghị đã họp vào tháng 7 năm Giáp Tý (1081). Phía nhà Tống cử viên sứ giả Thành Trạc đứng đầu. Nội dung cuộc tranh luận là bàn về chương giới thuộc hai châu Quy Hóa và Tuân An, cụ thể là đất Vật dương, Vật ác.

Chính tại cuộc hội nghị này, Lê Văn Thịnh đã nổi bật lên là một nhà ngoại giao kiên quyết lý lẽ vững vàng, thái độ cứng rắn. Lê Văn Thịnh nói rõ hai vùng đất ấy là của nước ta đã bị bọn tù trưởng ở biên giới nhân lúc lộn xộn đem nộp cho nhà Tô"ng để mong tránh nạn binh hỏa nay xin nhà Tống trả lại. Phái đoàn Thành Trạc không chịu luận rằng :

- Những đất khi giao tranh đã bị chiếm bay giờ đem trả lại thì đúng . Còn những đất mà người địa phương coi giữ đã xin quy phụ về thiên triều, thì không có lý gì phải trả lại .

Lê Văn Thịnh trả lời :

- Đất thì có chủ. Bọn được giao cho coi giữ mang nộp và trốn đi thì đó là đất ăn trộm. Chủ giao cho mà lại trộm của chủ, là phạm tội không tha thứ được. Kẻ ăn trộm và kẻ tàng trữ vật trộm cắp đều sai, huống chi bọn chúng lại mang đất trộm đến dâng là làm bản sổ sách của thiên triều!

Lời nói khéo léo mà nghiêm khắc của Lê Văn Thịnh đã làm cho bọn sứ thần nhà Tống phải hổ thẹn nhưng chúng vẫn cứ lẳng nhẳng . Cuộc tranh chấp đất đai này còn kéo dài nhiều năm về sau, có đến sáu lần thảo luận nữa mà không ngã ngũ . Nhưng Lê Văn Thịnh đã được triều đình rất kính phục . Ngay năm sau (1085) ông được thăng vượt cấp cử giữ chức Thái sư, quan đầu triều.

Nhưng có điều lạ là kết cục hành trạng của vị Thái sư Trạng

nguyên này lại là những trang bi kịch. Một việc kỳ quặc đã xảy ra cho đến nay vẫn chưa ai giải thích được rõ ràng. Vào một ngày nào đó (1) Vua Lý Nhân Tông cùng các triều thần dong thuyền dạo chơi trên Hồ Tây, để hưởng lạc thú cảnh thái bình , sau những ngày chiến tranh chấm dứt. Thuyền ra đến giữa hồ thì sương mù tỏa xuống che cả đội thuyền ngự, ảo ảo mờ mờ. Đó là hiện tượng thiên nhiên quen thuộc ở hồ Tây. Bỗng ngay giữa thuyền ngự, một con cọp ở đâu xuất hiện, nhảy vào đám đông, các quan và bọn lính ngự lâm thị vệ hoảng hốt dạt ra, cọp lao vào vua Lý Nhân Tông như sắp sửa vồ ăn thịt. Người lái thuyền, một ông chài can đảm và linh hoạt, vội vàng ném vào đầu cọp một cái lưới - tình cờ ông vớ được bên cạnh mình. Lưới lung nhùng bở vậy lấy cọp, làm cho nó lúng túng không thể thoát ra. Nhà vua và các tùy tùng được hoàn hồn, thì vừa lúc sương mù cũng giảm bớt, trông rõ mặt người. Bọn lính xông vào bắt cọp. Nhưng...không phải cọp ! Mà lại là...thái sư Lê Văn Thịnh đang loay hoay trong tấm lưới. Lập tức, Lê Văn Thịnh bị trói điệu về để triều đình luận tội. Kết luận không ai nói cũng rõ: Lê Văn Thịnh đã bị buộc là dùng phù phép để hóa thành cọp, toan giết vua cướp ngôi. Lẽ ra phải tru di tam tộc, nhưng Lý Nhân Tông nghĩ thương một vị đại thần đã có nhiều công lao trong các việc nội trị ngoại giao, lại là người có học hành uyên bác nên không bắt tội chết. Lê Văn Thịnh bị cách hết chức tước, đẩy vào Thanh

Hóa. Ông trú ngụ tại đây và lập cơ ngơi mới ở vùng này. Có tài liệu cho rằng tiến sĩ Lê Quát (đời nhà Trần) là dòng dõi của ông.

Việc Thái sư Trạng nguyên Lê Văn Thịnh hóa hổ đến nay vẫn chưa ai giải thích được cho chính xác. Các nhà nho, các sử thần phong kiến ngày xưa đều kết luận là Lê Văn Thịnh đã có tham vọng cướp ngôi tội rất nặng. Nhưng người ta vẫn không hiểu sao mà vua Lý lại xử phạt một cách khoan hồng. Một số nhà nghiên cứu đời sau không tin vào chuyện phi phép đã giải thích hiện tượng này một cách khác nhưng tên tuổi và giai thoại Trạng hóa cọp hay Thái sư hóa cọp thì vẫn tồn tại, lưu truyền cho tới bây giờ.

(1) Sách Việt sử lược nói là vào tháng 11. Sách Toàn thư nói là vào tháng ba, còn sách Việt Điện U Linh lại chỉ nói vào mùa thu. Cuộc đi chơi này, các tài liệu cho biết là Lý Nhân Tông dạo chơi để xem đánh cá.

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Giai Thoại về Mạc Đĩnh Chi

MỘT CON NGƯỜI LIÊM KHIẾT

Mạc Đĩnh Chi (MĐC) thông minh từ nhỏ, lại rất chăm chỉ học hành, có tài ứng đối mau lẹ. Năm 1304, vua Trần Anh Tông mở khoa thi để kén người tài trong bốn cõi. Năm ấy, ông thi đỗ Trạng nguyên với điểm loại ưu. Hôm nhà vua ban cho mũ áo , rất ngạc nhiên thấy MĐC chỉ là một chàng trai có vóc người nhỏ, thấp , tướng mạo xấu xí. Vua Anh Tông có ý không muốn dùng ông. M-ĐC bực lắm, không nói gì cả, về nhà viết bài phú "Ngọc tinh liên " (Cây sen trong giếng, ngọc), ông tự ví mình như một thứ sen thân mọc trong giếng ngọc .

Bài phú được dâng lên vua Anh Tông. Từng câu, từng chữ trong bài phú đã làm cho vua Anh Tông bưng tỉnh và thốt lên : "Mạc Trạng nguyên quả là bậc thiên tài, có tiết tháo " .

- MĐC là người rất liêm khiết, thẳng thắn, được tiện không lấy

làm của riêng, giàu sang phú quý đối với ông không có ý nghĩa gì, cho nên được người đời ca tụng.

Một lần, vào năm 1323, vua Trần Minh Tông cho gọi viên quan nội thị đến nói nhỏ :

- Nghe nói các quan và dân chúng đều quen MĐC là người liêm khiết, thẳng thắn lắm. Trẫm định thử xem có đúng như thế chăng?

Nói đoạn , vua Minh Tông lấy 10 quan tiền đặt vào tay viên quan nội thị, rồi nghe sát tai thì thầm to nhỏ. Viên quan nội thị tâu :

- Thần sẽ làm đúng như ý bệ hạ sai bảo.

Sáng ấy, Mạc dậy sớm hơn thường lệ. Trời còn chưa sáng rõ , ông đã tập xong hai bài quyền. Ông vươn người hít thở không khí trong lành của buổi sớm ban mai. Xong công việc thường lệ , ông lững thững vào nhà. Vừa bước lên bậc cửa, bỗng ông kêu lên kinh ngạc :

- Ô kia ! tiền của ai đánh rơi mà nhiều thế kia?

Ông nhặt lên đếm, vừa tròn 10 quan. Ông thầm nghĩ : "Quái ! Đêm qua không có ai lại chơi, sao có tiền rơi? ". Ông vội vã khấn áo chỉnh tề, vào yết kiến nhà vua :

- Tâu bệ hạ, thần sáng nay có bắt được 10 quan tiền ở trước cửa nhà, hỏi khắp cả mà không ai nhận, thần xin trao lại để bệ hạ trả lại kẻ mất của.

Vua Minh Tông mỉm cười gật đầu :

-Không ai nhận tiền ấy thì người cứ lấy mà dùng...

-Thưa bệ hạ , tiền này không ít, người mất của chắc xót xa lắm, nên tìm người trả lại thì hơn.

- Nhà người yêu tâm, cứ giữ lấy mà dùng. Tiền thưởng lòng chính trực , liêm khiết của nhà người đấy.

Mạc Đĩnh Chi bấy giờ mới vỡ lẽ ra là nhà vua đã thử lòng ông. Ông chào tạ ơn trở về.

CÂU ĐỐI Ở QUAN ẨM

Năm 1308, MĐC nhận chiếu chỉ của vua Anh Tông đi sứ nhà Nguyên. Đạo ấy vào đầu mùa hạ, tuy trời ít mưa, nhưng đã mưa thì mưa như đổ nước từ trên trời xuống; đường sá, đồng ruộng, nước trắng băng một màu, việc đi lại gặp trở ngại lớn. Chính vì vậy mà đoàn sứ bộ đến qua ả chậm mất hai ngày. Quan coi ả

một mức không cho qua. M ĐC bực lắm, toan quay trở về nhưng nghĩ đến mệnh vua mà mình gánh vác chưa trọn nên nán lại xin đi. Ngẫm nghĩ hồi lâu , viên quan coi ải nói :

- Nghe nói ngài là người có tài văn chương, tài ấy sao không sử dụng lúc này? Bây giờ tôi ra một vế câu đối, nếu đối thông suốt, sẽ mở cửa ải; bằng không, xin mời ngài quay lại .

Yên lặng giây lát, viên quan nọ hí hửng ra đối :

- Quá quan trì , quan quan bé, át quá khách quá quan.

(Đến cửa ải chậm, người coi cửa đóng cửa không cho khách qua)

Không cần suy nghĩ lâu, MĐC đối ngay :

- Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối.

(Ra đối thì dễ, đối lại thì khó, mời tiên sinh đối trước).

Quan coi ải vái ông hai vái, tỏ ý phục tài, rồi mở cửa cho đi.

Các ông trạng ở Việt Nam

Vũ Ngọc Khánh

Giải Oan

Một buổi chiều hè, trời nắng như đổ lửa, Mạc Đĩnh Chi và mọi người lúc ấy wa một quán nước ven đường. M.ác cho mọi người nghỉ lại. Chủ quán là một bà cụ già tóc bạc phơ, đơn dả chào khách. Ca'nh đấy không xa có tiếng khơi nước trong xanh. Trên thành giếng có viết 5 chữ : "Ngân bình, kiện thượng tị ". Thấy lạ, Mạc hỏi duyên do. Bà cụ chậm rãi kể :

- xưa có một cô gái bán hàng nước học hành giỏi, chữ nghĩa thông. Gần đây, có một anh học trò muốn ngáp nghé, cứ ngày ngày đi học về, lại vào uống nước tìm lời trêu ghẹo. Một hôm cô hàng nước nói thực với anh:

- Thiếp là con nhà lương dân, có theo đòi bút nghiên, mà chàng cũng con nhà thi lễ, nếu như phải duyên trời, thực cũng xứng đôi vừa lứa, Nhưng mà thiếp chưa được biết tài học của chàng ra sao, vậy thiếp xin ra một câu đối, nếu chàng đối được, thiếp tình nguyện xin nâng khăn sửa túi, bằng không, thì xin chàng chớ qua đây làm gì nữa. Anh học trò bằng lòng. Cô hàng nhân trông thấy cái âm tích bằng bạc, mới ra câu đối rằng:

" Ngân bình, kiện thượng tị "

(Bình ngọc, mũi trên vai. Ý nói cái vòi trên cổ ấm).

Anh học trò nghĩ mãi mà không đối được, xấu hổ quá, đành đâm đầu xuống giếng đó chết. Ít lâu sau, người ta cho viết về câu đối ấy lên thành giếng để thách thức cả thiên hạ, nhưng xưa nay chưa ai đối được .

Nghe đến đây, Mạc cười :

- Câu ấy dễ thế sao không đối được mà phải ngậm oan nơi đáy giếng! Thôi để ta đối giùm giảm oan cho hồn kẻ thư sinh.

Mạc Đĩnh Chi bèn đọc :

" Kim tỏa, phúc trung tu"

(Khóa vàng, râu trong bụng. Ý nói cái tua khóa ở trong ruột khóa).

Sau đó, Mạc bèn sai người viết câu ấy lên thành giếng, bên cạnh câu đối của cô hàng nước năm xưa.

Mọi người đều chịu ông đối giỏi.

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Tiếng Sấm Đất

Tin Mạc Đĩnh Chi (MDC), sứ giả An Nam rất hay chữ và đối đáp nhanh nhẹn, đã truyền đến triều đình nhà Nguyên. Cả triều đình xôn xao bàn tán, người thì bảo phải chơi cho y một võ thật đau, kẻ thì bảo phải làm cho y bẽ mặt trước công chúng. Cuối cùng, viên Thừa tướng bày mưu:

- Tâu bệ hạ, thần nghĩ ra một kế, mấy hôm nữa khi hấn ta đến, cả triều đình mũ áo cân đai chỉnh tề ra đón, sai hết cả cung phi, thị tì ra để mua một trận cười.

Vua Nguyên sốt ruột hỏi :

- Kế đó ra sao, hãy nói trẫm nghe đi đã.

- Tâu bệ hạ, trước cổng thành, ta cho đào một cái hố tròn, sâu, trên bị da thật căng để làm thành một cái trống đất đặc biệt. Chờ khi hấn đến, sai người gõ thật to, tiếng trống sẽ như tiếng động đất, như vậy, hấn ta và tùy tùng phải khiếp đảm, nhón nhác, ngựa nghễ kinh sợ chạy tán loạn.

Vua Nguyên và quần thần hí hứng khen ké đó rất hay. Và trống đất được làm rất khấn trương.

Đoàn sứ giả đi đã lâu ngày, dầm mưa, dãi gió, gội sương đã nhiều. Ai nấy đều mệt mỏi rã rời, nước da rám nắng đen sạm. Con ngựa của M ĐC cũng kiệt sức lắm rồi, nó bước đi khắp khênh, quất roi vào mông đen đét nó vẫn cứ ỳ ra. Khi trông thấy thành trì nhà Nguyên sừng sững trước mắt, mọi người vui sướng reo lên, trong người nhẹ hẫng như trút được gánh nặng, nỗi mệt nhọc dần dần tan biến đi. Họ hồ hởi bước tới cổng thành, lúc ấy vào buổi chiều tà. Cửa thành cờ xí rợp trời, người đông nghịt đứng giạt hai bên. Vua Nguyên mặc áo bào đỏ, ngồi chễm chệ trên đỉnh gác cổng thành.

M ĐC và đòan sứ bộ vừa đi tới, thì bỗng tiếng trống đất bục bục beng, bục bục beng dội vang dưới chân. Ai nấy đều ngơ ngác. Con ngựa của M ĐC không biết chạy chỗ nào, sợ qu'a ngã quy xuống đất. Cả triều đình nhà Nguyên reo hò ầm ĩ. Vua Nguyên khoái chí cười tít cả mắt lại, và đắc chí lắm. Lúc ấy M ĐC cũng bối rối, nhưng trấn tĩnh lại được ngay không thềm đềm xĩa đến vua Nguyên đang ngồi trên cổng thành, cau mặt lại nói:

- Có gì mà các ngài cười? tôi biết lắm, mùa này làm gì có sấm đất. Có tiếng động lạ, tôi cho ngựa quỳ xuống lắng tai nghe xem có phải sấm đất chăng?

Từ trên lầu cao vua Nguyên phải gật đầu khen :

- An Nam Trọng Nguyên quả là nhanh trí.

Bài Thơ Đề Quạt

M ĐC đến kinh đô nhà Nguyên vào cuối mùa hè. Cái nắng ở đây cũng chói chang và oi bức ghê gớm. Ông và sứ Cao Ly (triều Tiên) cùng ra mắt vua Nguyên vào một buổi chiều. Chính lúc ấy cũng có một sứ thần Tây Vực (gồm các nước vùng Tân Cương, Miến Điện) đến dâng một chiếc quạt lông rất đẹp. Vua Nguyên bảo:

- Nhân có quạt đẹp, trẫm xin mời hai sứ thần An Nam và Cao Ly mỗi người làm một bài thơ thật hay đề vào quạt!

Mạc Đĩnh Chi lấy ấy còn đang mãi suy nghĩ tứ thơ thì sứ Cao Ly đã cầm bút viết thoăn thoắt. Ông liếc thấy sứ thần Cao Ly viết (tạm dịch)

Nắng nôi oi ả người tự Y, Chu (Y Doãn một tướng giỏi đời nhà Thương, Chu Công, một người hiền ở đời nhà Chu).

Rét mướt căm căm người là Bá, Thúc (Bá Di, Thúc Tề: hai người con vua Ân, Vũ Vương diệt nhà Ân lập nhà Chu. Hai anh em ở ẩn trên núi, quyết không ăn gạo nhà Chu, hái rau vi ăn, cuối cùng chết đói).

Thế là nhân ý ấy, ông phát triển thêm thành bài thơ hoàn chỉnh (tạm dịch):

Lúc trời oi ả như lò lửa

Người tựa Y, Chu bậc cự nho.

Khi mùa đông đến trời băng giá,

Ngươi hệt Di, Tề rét co ro.

Ôi!

Lúc dùng chuyên tay, khi xếp xó,

Ta với người đều như thế đó.

Vua Nguyên xem xong bài thơ, gật đầu khen mãi và phê cho

"Lưỡng quốc Trạng nguyên " (Trạng nguyên hai nước).

Nhưng vua Nguyên nào hiểu được ý thơ của ông. Bài thơ thực chất đầy giọng bất mãn, phản ánh cảm xúc bức dọc, khó chịu của người trí thức trong chế độ phong kiến ấy. Vua quan phong kiến đối đãi với người tài khi hậu, khi bạc, không khác gì đối với cái quạt, khi cần chuyên tay, không cần thì xếp

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Chuyện Xảy Ra Trong Phủ Tế Tướng

Một hôm, nhân việc quan rồi rã, MDC vào thăm phủ Thừa tướng nhà Nguyễn. Trong phủ, trang hoàng lộng lẫy, có treo một bức trướng to tướng, trên thêu một con chim sẻ đậu cành trúc, trông tựa chim thật. Ông lại gần xem, Thừa tướng và các quan quân nhà Nguyễn cười.

- A , sứ thần "An Nam" thấy lạ lắm phải không? Ha ha!

MDC vội thẳng tay kéo soạt, bức tường rách toang, tiện tay xé luôn mấy cái nữa, bức tường rách tung ra từng mảnh rơi lả tả.

- Sao ngài lại xé? Sao ngài lại xé bức trướng quý này? Một viên quan hốt hoảng kêu lên.

MDC nghiêm nét mặt lại, bảo:

- Tôi thấy người xưa chỉ vẽ cây mai, và chim sẻ thôi. Vì trúc là quân tử, chim sẻ là tiểu nhân, nay Thừa tướng lấy trúc với sẻ thêu vào trướng, như vậy là tiểu nhân ở trên quân tử. Tôi sợ đạo tiểu nhân lớn hơn, đạo quân tử mòn đi, nên vì thánh triều trừ bỏ

nó đi, chứ thứ ấy quý giá nổi gì ?

Viên Thừa tướng nọ ức quá, song không có cứ gì để quở trách hoặc bắt đền được. Bấy lâu nay, ông ta đã từng tự hào có bức trướng đẹp và sang trọng này, bức trướng từng tô điểm căn phòng thêm lịch sự, nay bỗng dưng rách tan thành, thật là tai bay vạ gió. Ông ta tiếc rẻ mãi, nhưng chỉ dám xuýt xoa trong lòng.

Tối hôm ấy, quan Thừa tướng mời MDC đến uống trà và ngâm vịnh. Ông ta cho bày tiệc trà ở giữa sân để tiếp khách và hóng mát. Dưới ánh trăng rằm sáng vằng vặc, chủ và khách ngồi uống trà thân mật, thỉnh thoảng MDC lại ngâm một câu thơ, chủ cũng ngâm thơ họa lại. Hai người cân tài cân sức, chẳng ai chịu kém. Đêm càng khuây, cả chủ lẫn khách càng say mê gửi gắm lời thơ của mình vào cảnh tĩnh mịch. Khách lúc nào trong lòng cũng thanh thản, thoải mái thả tâm hồn thơ một vào thơ, vào cảnh thiên nhiên. Chủ đôi lúc lại nhớ đến bức trướng rách trong lòng ám ức, bực vì gặp ông khách quá thô bạo. Đêm đã khuây, khi tiệc sắp tan, ông ta định trả miếng lại chuyện ban chiều, liền cầm một chiếc chén, lý sự với Mạc rằng :

- Cây kỳ là gỗ, cái chén không phải là gỗ, tại sao lại lấy gỗ làm chén?

MDC thấy câu hỏi thật phi lý, vớ vẩn, lý sự, ông bèn cười mà hỏi lại rằng:

- Thừa ngài thừa tướng! Ngài hãy giải thích: Phật không phải là người, thầy tăng là người, vậy cái gì đã khiến cho thầy tăng thờ Phật?

Thừa tướng cười ta xí xóa. Hai người dặt tay nhau đi vào trong nhà, . Vừa bước chân lên bậc cửa, thừa tướng lại ra đối :

- An khử nữ dĩ thi vi gia

(Chữ an bỏ chữ nữ đi, thêm chữ thi vào thành chữ gia (nhà)).

MDC thấy đây là một lời chơi chữ rất thâm hiểm của ông ta. Nói như vậy có nghĩa là nhà Nguyên cần phải xóa bỏ nước An Nam, nhập thành châu huyện của họ . Mạc lập tức đối lại rất sắc bén :

- Tù xuất nhân, lập vương thành quốc (Chữ tù bỏ chữ nhân đi, thêm chữ vương vào thành chữ quốc).

Thực ra là chữ đối chữ, ý đối ý, dân ta nhất định xóa bỏ ách áp bức, đên nén của nước lớn, xây dựng một quốc gia độc lập tự chủ.

Tài Ứng Đối

Lại một lần, mấy viên quan nhà Nguyên cho đào một hố sâu, đan phên đập lên, rồi lấp một lần đất mỏng. Hôm sau họ cùng đến mời MDC đi thăm cảnh. Mạc nhận lời ngay, khi đến bờ sông, họ

nhường cho ông lên cầu sang sông trước . Nhưng vừa toan cỡi ngựa lên cầu thì sụp ngay xuống hố sâu. Mấy viên quan nọ cười nói :

- Chúng tôi ra cho một vé câu đối, nếu ông đối được thì sẽ kéo lên.

MDC gắt : - Thì các ông cứ ra đối chứ sao !

Một người bèn đọc :

- Can mộc, hoành cừ, lục giả tương như tư đạo (gỗ thẳng , cẳng ngang, đường đi ngõ là đất phẳng).

Câu này lại toàn là tên người ghép lại : Can Mộc, Hoành Cừ, Lục Giả, Tương Như, Tư Đạo, đều là những nhân vật nổi tiếng xưa nay của Trung Quốc. MDC ở dưới hố, nhân trước khi ngã, có trông sang bên kia sông, thấy một cái đình tựa ở chân núi đối lại :

- Đại đình, an thạch , vọng chi nghiêm nhược thái sơn (Đình to, đá vững, nhác trông ngó Thái Sơn) . Câu này cũng toàn tên người ghép lại và cũng là những người nổi tiếng xưa nay: Đại Đình, An Thạch, Vọng Chi, Nghiêm Nhược, Thái Sơn.

Mấy viên quan nọ phục tài ứng biến mau lẹ của họ Mạc, bèn xúm nhau đỡ ông lên khỏi hố.

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Bài Điều Vãn

Chỉ còn mấy hôm nữa là đến ngày về nước. Công việc chuẩn bị cho ngày về thật gấp rút. Nào là phương tiện đi phải lo cho đủ và tươm tất, nào là lương ăn đường, nào là phải chuẩn bị buổi ra mắt nhà vua vào ngày cuối cùng, sao cho lịch thiệp và vui vẻ, nào là còn phải đi chia tay các bạn bè. Tất cả dồn lại tới tấp, khiến MDC chẳng lúc nào rảnh rang được một chút. Ông còn đang lo tính, thu xếp công việc thì sứ thần của triều đình đến nói:

- Thưa ngài, sáng nay không may bà trưởng công chúa quá cố, nhà vua vô cùng thương tiếc, lúc nào cũng túc trực bên linh cữu. Cả triều đình bận rộn chuẩn bị cho đám tang, người nào việc ấy cả. Ngài là Trạng nguyên của triều đình chắc cũng phải đóng góp một phần nào vào công việc.

MDC hỏi :

- Ông nói đi, tôi phải làm gì bây giờ?
- Thưa, ngài có thể viết một bài điều vãn để đọc trước đám tang,

lời lẽ sao cho giản dị mà súc tích. Đó cũng là điều mong muốn của nhà vua.

- Thôi, ông hãy về đi, tôi sẽ làm tròn bổn phận.

- Công việc chuẩn bị cho ngày về vẫn được tiến hành. Người ta chỉ thấy ông thu xếp mọi việc rất gấp rút không hề bận tâm đến việc viết bài điếu văn. Có người lo lắng hỏi, ông cười bảo :

- Được, đâu sẽ có đó. Không thấy ta đã viết rồi đó sao?

Ông chỉ vào tờ giấy đặt trên bàn. Mọi người hết sức ngạc nhiên thấy trên tờ giấy chỉ biết bốn chữ "nhất" (1). Một bài điếu văn ư? Sao chỉ có ngần ấy chữ được . Ai cũng đặt câu hỏi như vậy, nhưng không thể tự trả lời được...

Mấy hôm sau, đám tang được cử hành rất long trọng, tất cả văn võ bá quan trong triều đình đều có mặt đông đủ. Sau điệu nhạc "lâm khốc" , mọi người đều thương xót sùi. Khi ấy, MDC khoan thai đi đến bên linh cữu, tay dâng tờ điếu văn. Cả triều đình tròn mắt ngạc nhiên và hồi hộp vì thấy trên tờ giấy chỉ có một chữ "nhất" to tướng. MDC đằng hắng lấy giọng đọc :

Thanh thiên nhất đóa vân

Hồng lô nhất điểm tuyết

Thượng uyển nhất chi hoa

Giao trì nhất phiến nguyệt

Ô hô

Vân tán, tuyết tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết

(Tạm dịch:

Trời xanh một áng mây

Lò hồng một giọt tuyết

Thượng uyển một cảnh hoa

Giao trì một vầng nguyệt

Than ôi

Mây tán, tuyết tan, hoa tàn, trăng khuyết)

(Theo sách "thuyết phu tùng đàm" thì câu này của Dương Úc nhà thơ đời Đường). (Dịch bởi Trương Củng)

Ông đọc dứt lời, mọi người đều nghẹn ngào xúc động. Tuy chỉ có bốn chữ "nhất", nhưng ông đã đọc thành một bài súc tích, miêu tả bà trưởng công chúa như áng mây đẹp bồng bênh trên trời xanh, như một giọt tuyết trắng giữa trong trung, như nhành hoa đẹp trong vườn vua, như mảnh trăng sáng trong cung Quảng Hàn. Nay bà chết đi là tổn thất rất lớn, cũng như áng mây đẹp tản tác, giọt tuyết tan đi, bông hoa tàn rữa, vầng trăng khuyết mà thôi. Thương tiếc thật đấy, nhưng đó là tạo hóa sinh ra.

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Độ tài lần cuối

Sáng nay, MDC khăn mũ chỉnh tề vội vã vào châu lần cuối để tạ biệt vua Nguyên về nước. Trong lòng ông mừng lắm, suốt đêm qua ông không sao chợp mắt được, cứ nghĩ đến lúc gặp gỡ người thân, gặp bạn bè, lòng lại rộn lên xao xuyến.

Vào tới công đường, ông đã thấy các quan văn võ tề tựu đông đủ. Ông rảo bước lên hàng đầu tàu lớn :

- Dạ muôn tâu bệ hạ! Thần có lời từ biệt, xin chúc bệ hạ vạn thọ vô cương (sống lâu muôn tuổi).

Suy nghĩ giây lát, từ trên ngai vàng, vua Nguyên phán xuống:

- Bấy lâu nay, nhà người lưu tại Yên Kinh, thăm phong cảnh, xem xét kỹ lưỡng mọi nơi, ngày nào cũng cưỡi ngựa đi trên đường cái quan, thế người có biết mỗi ngày có bao nhiêu người qua lại trên đường cái quan không?

Trên đường phố ở kinh đô Yên Kinh rộng lớn này hàng ngày có biết bao nhiêu người qua lại, làm sao có thể biết được? thật ra là

một câu hỏi oái oăm, nan giải, Mạc nghĩ vậy .

Thấy MDC ngật ngừng, vua Nguyên và quần thần ra vẻ hí hửng, tưởng rằng phen này Mạc phải chịu bí.

Nhưng Mạc cười nói :

-Tâu bệ hạ, có hai người chứ mấy?

Vua Nguyên ngạc nhiên hỏi :

- Người nói sai rồi. Sao lại chỉ có hai người thôi?

Mạc Đĩnh Chi thưa :

- Tâu bệ hạ, phàm là những kẻ qua lại trên đường cái quan kinh đô này, thì chẳng vì danh cũng lợi, vậy há chẳng phải chỉ có hai người, một vì danh, một vì lợi sao?

Vua Nguyên trong lòng phục lắm, song không nói ra. Vậy y lại còn có ác ý muốn lưu MDC tại Yên Kinh không cho về Nam, bèn bày kế đưa Mạc vào tròng:

- Có một chiếc thuyền trong đó chỉ có vua, thầy học cha mình (quân, sư, phụ) bơi đến giữa sông chẳng may bị sóng lớn đắm thuyền. Khi ấy, người ở trên bờ nhảy xuống bơi ra cứu, nhưng chỉ có thể cứu được một người thôi, thế thì người cứu ai?

Với câu hỏi hóc búa này, vua Nguyên cho rằng nhất định Mạc sẽ mắc phải tội lớn. Vì rằng nếu Mạc nói chỉ cứu vua, ắt mắc tội bất hiếu với cha, bất nghĩa với thầy học Nếu nói chỉ cứu thầy, thì mắc tội bất trung với vua, bất hiếu với cha. Tội ấy quả đáng phải chém đầu. Nếu chỉ cứu cha thì lại mắc tội bất trung, bất nghĩa.

Nếu không nói gì tức là không cứu ai, tội ấy càng nặng.

Quần thần nhà Nguyên đặc ý đưa mắt nhìn nhau, thăm thì bàn tán, cho rằng phen này họ Mạc nhất định mắc tội chém đầu, chứ chẳng chơi

Nhưng MDC không hề tỏ ra lúng túng, mà ông dũng dạc trả lời :

-Thần đứng trên bờ, thấy thuyền bị đắm tất phải vội vả nhảy xuống bơi ra cứu, hễ gặp ai trước thì cứu người ấy, bất kể người ấy là vua, thầy hay cha mình.

Cả triều đình trở mắt thán phục trước câu trả lời ấy.

(Xin chép thêm dưới đây bài phú "Hoa Sen giếng giọc" nổi tiếng của MDC)

Ngọc Tỉnh Liên Phú

Khách hữu:

Ân kỹ cao trai; hạ nhật chính ngộ.

Lâm bích thủy chi thanh trì; vịnh phù dung chi Nhạc phủ.

Hốt hữu nhân yên:

Dã kỳ phục; hoàng kỳ quan.

Quýnh xuất thần chi tiên cốt; lẫm tịch cốc chi cò nhan.

Vấn chi hà lai; viết: tòng Hoa san
Nãi thụ chi kỹ; nãi sử chi toạ
Phá Đông lãng chi qua; tiến Dao trì chi quả.
Tái ngôn chi lang; tái tiếu chi thả.
Ký nhi mục khách viết: tử phi ái liên chi quân tử dã?
Ngã hữu dị chủng, tàng chi tị gian ;
Phi đào lý chi thô tục; phí mai trúc chi cô hàn.
Phi tãng phòng chi câu kỹ; phi Lạc thổ chi mẫu đan.
Phi Đào lệnh đông ly chi cúc; phi Linh Quân cửu uyển chi lan.
Nãi Thái họa phong đầu Ngọc tỉnh chi liên.

Khách viết :

Dị tai!

Khởi sở vị: ngẫu như thuyền hề hoa thập trượng; lãnh tử sương
hề cam tử mật giả da?

Tích văn ký danh; kim đắc kỳ thực.

Đạo sĩ hân nhiên; nãi tị trung xuất.

Khách nhất kiến chi, tâm trung uất uất

Nãi phát thập dạng chi tiên, tử ngũ sắc chi bút

Dĩ vi ca viết :

Giá thủy tinh hề vi cung; tạc lưu li hề vi hộ.

Toái pha lê hề vi nê; sái minh châu hề vi lộ.
Hương phúc úc hề trùng tiêu; đế văn phong hề nhữ mộ.
Qué tử lãnh hề vô hương; Tô Nga phân hề nhữ đồ.
Thái dao thảo hề Phương châu; vọng mỹ nhân hề Tương phố.
Kiền hà vi hề trung lưu; hạp tương phản hề cố vũ.
Khởi hộ lạc hề vô dung, thán thuyền quyên hề đa ngộ.
Cầu dư bính chi bất a; quả hà thường hồ phong vũ .
Khủng phương hồng hề dao lạc; hoài mỹ nhân hề tuế mộ.

Đạo sĩ văn nhi thán viết :

Tử hà vi ai thả oán dã?
Độc bất kiến Phượng hoàng trì thượng chi tử vi, Bạch ngọc
đường tiền chi hồng dục?
Tuấn địa vị chi thanh cao; ái thanh danh chi chiêu chước.
Bỉ giai kiến quý u thánh minh chi triều; tử độc hà chi hồ tao nhân
chi quốc?
U thị hữu cảm tư thông, khởi kính khởi mộ.
Nga Thành Trai đình thượng chi thi; canh Xương Lê phong đầu
chi cú.
Khiếu xương hạp dĩ phi tâm, kính hiến Ngọc tỉnh liên chi phú.

(Phan Võ dịch)

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Trạng Hiền

Nguyễn Hiền quê ở Dương A huyện Thượng Nguyên tỉnh Nam, nhỏ tuổi mà sức học tinh thông. Năm Thiên ứng Chính Bình thứ 16 (Tân Mùi) , vua Trần Thái Tôn cho mở khoa thi lớn. Nguyễn Hiền (NH) mới 13 tuổi về kinh ứng thí và lập tức được lấy đỗ Trạng Nguyên. Khóa thi của NH có 3 người đỗ cao và đều rất trẻ đó là NH, Trạng nguyên 13 tuổi , Lê Văn Hưu, bảng nhãn 18 tuổi, và Đặng Ma La, thám hoa 14 tuổi.

Nhà vua thấy NH còn trẻ tuổi mà đỗ sớm, mới hỏi :

- Trạng nguyên học ở đâu?

TH quỳ tâu :

- Thần xin tâu bệ hạ , thần chỉ học thần...và thỉnh thoảng có hỏi sư ông ở chùa làng thêm đôi ba chữ.

Vua thấy Trạng nguyên nói năng quê kệch mà còn có vẻ kiêu căng không được vừa lòng nên truyền phán buộc trạng trở về học lễ nghĩa thêm. Trạng Hiền vì thế chưa được ban áo mũ.

Trạng Hiền về quê, ngày ngày đọc sách nhưng vẫn ham chơi bời, thường lúc rỗi rãi vẫn còn trẻ chơi khăng, thả diều. Một lần, triều đình tiếp sứ Tàu, viên sứ đưa ra một con ốc xoắn nhờ xâu qua ruột nó một sợi chỉ mảnh. Được như vậy, y mới chịu vào thành. Ấy là viên sứ muốn thử tài người Nam xem sao. Vua truyền cho các quan tìm cách xâu thử nhưng vị nào cũng loay hoay và đành lè lưỡi, lắc đầu. Bấy giờ vua mới nhớ đến Trạng Hiền bèn cho người vờ gặp . Viên quan được giao việc đến qua trạng gặp ngay một lũ trẻ chăn trâu nghịch đất đầu làng. Thấy trong đó có một cậu bé mặt mũi khôi ngô đang bày cho lũ bạn đắp một con voi bằng đất mà tứ chi lẫn tai, vòi... có thể ngoe nguẩy cử động được , sứ giả đoán chừng là Trạng Hiền bèn buông một vế đối thăm dò :

- Tụ là chữ, cát giăng đầu ; tử là con , con ai con ấy?

Cậu bé nghe được, không ngược mặt lên, cũng thủng thẳng buông một câu :

- Vu là chung , bỏ ngang lưng; đình là đũa , đũa nào đũa này.

Chủ ý của viên quan xuất một vế đối theo lối chiết tự chữ Hán.

Chữ tụ có hai bộ phận trên như cái giàn xay, dưới là chữ tử . Để nguyên tụ có nghĩa là chữ, bỏ giăng trên còn lại chữ tử nghĩa là con và gắn luôn với vếonom tiếp đó thành một câu hỏi nửa chữ nửa nom. Trạng Hiền cũng đối lại bằng khiết tự kết hợp với một phần nom : chữ vu là chung có hai nét ngang và một nét móc ,

bỏ nét ngang ở dưới thành chữ đình nghĩa là đũa, đi với đũa nào, đũa này là một vế đối ý rất chỉnh và rất xược.

Viên quan biết đích là Trạng bèn xuống ngựa truyền lại ý vua vờ Trạng về kinh. Nhưng Trạng Hiền không chịu viện lễ rằng trước vua cho Trạng kém lễ buộc về, nhưng lần này vua cho vờ Trạng lên lại cũng không giữ đúng lễ. Viên quan không biết làm thế nào, phải trần tình đầu đuôi chuyện sứ giả nước ngoài đưa câu đố mà chưa ai giải được. TH nghe biết chỉ cười, trở lại với đám trẻ chẵn trâu. Chờ cho viên quan lên ngựa đi một đôi, ông mới xui đám trẻ cùng hát :

Tích tịch tang, tích tịch tang !

Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng

Bên thì lấy giấy mà bung

Bên thì bôi mỡ kiến mừng kiến sang

Tích tịch tang, tích tịch tang !

Viên quan nghe nhầm thuộc lời ấy, biết trạng đã chỉ cách giải đó, vui vẽ ra về.

Sau lần ấy vua theo lễ cho mời ông, nhưng Trạng Hiền trải qua một cơn đau nặng đã mất sớm.

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Giai thoại về Trạng Huyền Quang

Nổi oan Sư Thầy

Nhà sư Huyền Quang (HQ) tuổi còn rất trẻ mà đã nổi tiếng là vị chân tu, tên tuổi lừng vang khắp nước. Nhưng nhà vua Trần Anh Tông (TAT) thì vẫn chưa thật tin điều này. Vua quyết thử xem thực hư, bèn ban cho HQ 10 dật vàng có dấu quốc khố. HQ không nhận nhưng vua cứ ép, bảo cầm 7 dật về nuôi mẹ còn 3 dật thì giữ lại phòng khi lỡ làng. HQ bất đắc dĩ nhận vàng về tu ở chùa Hoa Yên, núi Yên Tử.

Vài tháng sau đó, Anh Tông sai một cung nữ đẹp tên là Điểm Bích (ĐB lên chùa Hoa Yên để thử sư, hẹn rằng nếu lấy được 3 dật vàng về thì sẽ có thưởng. DB giả làm người đi lễ lên chùa một đêm trăng đẹp và xin nhà sư cho ngủ đỡ một lần. Sư HQ cho phép DB nghỉ ở nhà phương trượng. Đêm hôm ấy, DB lần tới phòng sư lân la chuyện trò, tìm cách trêu ghẹo. Nhưng HQ lòng

trần không bọt. ĐB không sao lay chuyển được kẻ tu hành. Bí quá hóa liều, Đ B đành xáp đến gần co tay, kéo áo khiến cho nhà sư vô cùng lúng túng. May mắn lúc ấy có người bên ngoài gõ cửa xin thuốc, sư mới thoát được ra. Đ B dự không nổi HQ vừa then mình , vừa sợ mệnh vua, nên định ra sau núi tự tử. HQ hết lòng can ngăn. Đ B nói rõ sự tình khiến HQ ái ngại. Nhà sư liền vào phòng lấy ba dật vàng đưa cho , để nàng khỏi tội trước nhà vua.

Đ B mang được vàng về dâng vua, lại còn nghĩ được một bài thơ nôm tuyệt hay và nói là của sư HQ làm để trêu ghẹo mình buổi ấy :

Vàng vạc trắng mai ánh nước
Hiu hiu gió trúc ngâm sênh
Người hòa tươi tốt , cảnh hòa lạ
Mâu thích ca, nào thú hữu tình !

Bài thơ nôm quả là rất tình tứ. Anh Tông lại nhận đúng là mấy dật vàng có dấu quốc khố mình ban cho sư , nên nổi giận cho

HQ là sư hổ mang , định trị tội.

Nhờ có bà lão xin thuốc kể lại và đối chất cùng ĐB , mãi sau vua mới biết HQ bị nghi oan. Nhà sư tiếp tục đường tu và trở thành vị tổ thứ 3 của phái Trúc Lâm.

Sư HQ tên thật là Lý Đạo Tái , người ở làng Vạng Ty huyện Gia Bình (nay là huyện Gia Lương). Ông sớm đỗ cao, mới 19 tuổi đã là Trạng nguyên và làm quan đời vua Nhân Tông (1279-1293). Hồi chưa đỗ đạt , gia cảnh Đạo Tái bần hàn đến mức người trong họ ai cũng coi thường , không thèm đỡ đần , cứu giúp , đành phải bỏ làng đi học nơi xa. Đến khi Lý Đạo Tái đỗ Trạng nguyên, rồi ra làm quan lại có nhiều người đến nhận họ , khiến ông cảm thấy buồn. Có câu thơ truyền rằng Đạo Tái nói về chuyện này :

Khó khăn thì chẳng ai nhìn

Đến khi đỗ trạng chín nghìn anh em.

Vì cảm cảnh đời đen bạc. LDT cố tìm cách giải đáp. Ông theo đạo Phật và hiểu ra được về nỗi thống khổ của con người, từ đó ông quyết chí đi tu.

Trong lịch sử nước Nam ta chỉ có Lý Đạo Tái (Huyền Quang) là nhà sư có học vị cao nhất

Vũ Ngọc Khánh

Các ông trạng ở Việt Nam

Giai thoại về LƯƠNG THẾ VINH (Trạng Lường)

THẦN ĐỒNG - THẦN CHÚ

Lương Thế Vinh (LTV) tên tự là Cảnh Nghi, tên hiệu là Thụy Hiền, ông sinh năm 1411 tại Cao Hương, huyện Thiên Bản (nay là huyện Vụ Bản - Hà Nam Ninh).

Từ bé, Lương Thế Vinh đã nổi tiếng trong việc học, việc chơi. Vinh học rất mau thuộc, mau hiểu mà chơi cũng rất tài tình. Cậu rất thích thả diều, câu cá, bẫy chim cùng với các trẻ chẵn trệu. Nhưng diều của Vinh thường vẫ lên cao hơn, có hình dáng khác lạ. Không hẳn "cánh thoi" mà cũng không giống "cánh tiên". Vinh cắt một khúc dây mướp đã già cỗi, chẻ và vót mỏng thành một cái mang rồi căng trên một thanh tre mảnh uốn cong hình chữ U thành một cái "Ve". Buộc chiếc ve này lên diều rồi thả lên trời. Gió thổi, mành rung lên kêu ve ve nghe rất thích. Cậu còn làm hai, ba cái "ve" to nhỏ khác nhau buộc thành một bộ. Khi thả

điều, tiếng trâm xen kẻ tiếng bồng rất du dương vui tai, người lớn cũng say mê lắng nghe.

Cùng đi câu cá với bạn bè , nhưng bao giờ cậu cũng được nhiều cá hơn, cá to hơn. Nhìn chiếc bẫy người lớn bẫy chuột, cậu liền nghĩ ra chiếc bẫy nhỏ xíu để bẫy chim trả khá tinh vi làm người lớn phải ngạc nhiên, thán phục.

Người thời đó gọi cậu là "thần đồng", tiếng dùng để chỉ những người giỏi như "thần" ở tuổi nhi đồng. Nhưng bọn trẻ chả hiểu "thần đồng" là gì. Chúng ngỡ TV hay câu cá, thả diều, bẫy chim, chăn trâu ngoài đồng nên người ta gọi là "thần" ở ngoài "đồng". Rồi một chuyện sau đây xảy ra, khiến bọn trẻ tưởng cậu là "thần thánh" thực sự .

Hôm đó cậu đem một trái bưởi ra bãi tha ma (chỗ bạn bè thả trâu) làm quả bóng để các bạn cùng chơi. Bỏ quả bưởi lăn xuống một trong những cái hố bên mép bãi người ta đào để ngăn trâu bò khỏi phá lúa. Cái hố rất hẹp lại rất sâu không xuống mà cũng không với tay lấy lên được. Bọn trẻ tưởng cậu là thần

chơi. Nhưng Lương Thế Vinh nghĩ một lát, rồi mới hớn hờ rủ bạn ra chỗ nông nước bên ngòi mượn vài chiếc gầu giai đi múc nước đổ xuống hố. Bọn trẻ không hiểu Vinh làm thế để làm gì. Nhưng lát sau, thấy Vinh cúi xuống cầm quả bưởi lên, chúng rất sửng sốt phục tài Vinh.

Từ đó, trẻ con trong làng truyền nhau rằng Lương Thế Vinh là thần, có một câu "thần chú" hay lắm, có thể gọi được những vật vô tri như quả bưởi lại với mình.

Thực ra thì khi Vinh trèo cây hái bưởi bên bờ ao, sẩy tay cậu làm rơi quả bưởi xuống nước tưởng mất. Nhưng khi nhìn thấy bưởi nổi lên trên mặt ao. Vinh đã lấy cành che chòi vào và đem ra bãi chơi. Lúc quả bưởi lặn xuống hố, cậu đã chột nhớ lại và nghĩ ra cách lấy nước đổ xuống cho bưởi nổi lên. Vốn thích thơ, ca hò, vè. Khom cúi xuống chờ bưởi, cậu vui miệng ứng khẩu đọc lẩm nhẩm :

Bưởi ơi bưởi

Nghe tao gọi

Lên đi nào

Đừng quên lối

Đừng bỏ tao...

Và bọn trẻ nghĩ rằng Vinh đọc "thần chú ".